

Đề bài

So sánh gương mặt đất nước trong hai bài thơ cùng mang tên Đất nước của Nguyễn Đình Thi và Nguyễn Khoa Điềm.

Bài làm

Đất nước luôn luôn là hành trang – tinh thần trên bước đường đi tới của thế hệ trẻ, và hai bài thơ sẽ khơi dậy trong họ tình yêu Tổ quốc và những dự định tốt đẹp để góp phần xây dựng đất nước. Hai bài thơ đã đem đến cho họ hai gương mặt đẹp về Tổ quốc: *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi mang nhiều sắc thái hiện đại. Vì thế cả hai gương mặt này gộp lại, có thể làm cho thế hệ trẻ cảm nhận đầy đủ, trọn vẹn hơn mà cũng phong phú, sâu sắc hơn về Tổ quốc.

Trong đất nước Nguyễn Đình Thi, không phải có những nét dân tộc (*Gió thổi mùa thu hương cốm mới*), những hình ảnh Việt Nam (*Những cánh đồng thơm ngát – Những ngã đường bát ngát – Những dòng sông đỏ nặng phù sa*) nhưng nhìn toàn bài thơ thì cái sắc thái hiện đại vẫn hiện lên khác đậm. Vẫn có những mạch ngầm “*rì rầm trong tiếng đất*” nối với truyền thống ông cha, nhưng đã hiện lên một đất nước hiện đại của thế kỉ XX, từ sau Cách mạng tháng Tám. Đó là gương mặt đất nước đã được Nguyễn Đình Thi áp ủ, trải nghiệm và đúc kết trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Ta bắt gặp trong bài thơ nhiều hình ảnh hiện đại, nhiều cách nói hiện đại. Khi anh nói về đất nước đau thương.

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Khi anh ca ngợi đất nước anh hùng bất khuất.

Xiềng xích chúng bây không khóa được

Trời đầy chim và đất đầy hoa

Súng đạn chúng bây giờ không bắn được

Lòng dân ta yêu nước, thương nhà

Và cả khi anh miêu tả đất nước của tình nghĩa, tình yêu

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bổn bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Thì những hình ảnh “*cánh đồng quê chảy máu*”, “*dây thép gai*”, “*xiềng xích*”, “*súng đạn*”, “*nhớ mắt người yêu*” làm ta liên tưởng đến thơ nước ngoài với tư duy hiện đại, sắc màu hiện đại.

Nhưng rõ nhất là ở khổ thơ “*tổng kết*” cuối bài: một tượng đài đất nước bằng thơ của thời kì hiện đại.

Súng nổ rung trời giận dữ

Người lên như nước vỡ bờ

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng lòa

24 chữ như dồn nén cảm xúc, tích tụ năng lượng, với hình ảnh hiện đại (*súng nổ rung trời giận dữ*), những cách nói hiện đại cùng với ngôn ngữ cô

đúc, kết tinh (*rũ bùn / đứng dậy / sáng lòe*) đã dựng lên như chạm khắc vào thế kỉ XX – một gương mặt đất nước sáng lòe trong những ngày chiến thắng giặc Pháp.

Tôi vẫn muốn nhắc lại rằng không phải là trong hồn thơ Nguyễn Đình Thi không có chất dân gian – dân tộc (chúng có là anh đã viết đoạn *Quê hương Việt Nam* rất đậm đà phong vị ca dao trong *Bài thơ Hắc Hải*), nhưng vì sao bài thơ này, gương mặt đất nước lại được chiếu lợi và tỏa sáng từ những sắc màu hiện đại? Ta thấy, bài thơ đã được “*thai nghén*” trong tám năm (1947–1955), cảm hứng về đất nước đã được anh ấp ủ, trải nghiệm, tích lũy trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, giờ đây đã “*chín*” để anh có thể dựng lên một gương mặt đất nước tổng hợp, cô đúc, kết tinh. Và anh viết bài thơ khi đất nước đã rũ bùn đứng dậy sáng lòe, gương mặt đất nước tỏa sáng bằng vẻ đẹp thời đại. Hai điều trên đây buộc anh phải tìm đến một cách thể hiện thích hợp và anh đã chọn cái cấu tứ tổng hợp, cái giọng điệu trầm hùng chứa chất nhiều suy nghĩ, cách nói cô đúc – hiện đại và những hình ảnh kết tinh – hiện đại. Chỉ có điều là tính hiện ở đây không hề mâu thuẫn với tính dân tộc, một phẩm chất mới trong thơ anh: tính dân tộc – hiện đại. Đó cũng là lí do khiến cho bài thơ đất nước đứng vững trong “*sóng gió ban đầu*” và nhanh chóng đi vào lòng bạn đọc nhiều thế hệ.

Khác với bài thơ trên, đất nước của Nguyễn Khoa Điềm là đất nước của ca dao thần thoại. “*Đất Nước của Nhân dân, đất nước của ca dao thần thoại*”, đó là câu thơ đã qui tụ mọi vấn đề của bài thơ; tư tưởng cốt lõi của bài thơ là đất nước của nhân dân, và Nguyễn Khoa Điềm đã dùng một đất nước của ca dao thần thoại để thể hiện tư tưởng đó. Dùng ca dao, thần thoại... tức là sử dụng các chất liệu dân gian để nói lên tư tưởng đất nước của nhân dân là đúng, là sáng tạo, là nghệ thuật. Bởi dân gian cũng không nghĩ với nhân dân, dân gian chính là nhân dân ở cái phần cơ bản nhất, đậm đà nhất và cũng dễ thấy nhất. Nhờ phương hướng đúng ấy mà anh đã thành công. Nhưng có lẽ không chỉ là vấn đề nghệ thuật đơn thuần, mà chắc rằng cái chất dân gian ấy đã thấm vào máu thịt, tâm hồn anh, để khi dựng lên gương mặt. Đất nước này, thì nó cứ tự nhiên chảy theo ngòi bút.

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”

mẹ thường hay kể

Lời thơ nghe như lời bà kể chuyện cổ tích dân gian bên bếp lửa. Có miếng trầu, có gừng cay muối mặn, có cái kèo cái cột, hạt gạo một nắng hai sương, chiếc khăn nhiễu thắm, lại có cả “*Trồng tre mà đánh giặc*”. Không chỉ những cái gần gũi thân quen trong cuộc sống, mà còn có những điều tôn kính, thiêng liêng.

Đất là nơi Chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Để ra đồng bào ta trong bọc trứng

Vì vậy mà “*hàng năm ăn đâu làm đâu – cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ*”.

Nguyễn Khoa Điềm đã tìm về với cội nguồn, tìm về với văn hóa dân gian để hiểu sâu thêm gương mặt với đất nước. Và từ kho tàng văn hóa dân gian phong phú và đẹp đẽ ấy, anh đã có những phát hiện về đất nước đầy thi vị lại giàu chất trí tuệ.

*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...*

Và cả những phát hiện cho mỗi người, cho anh và cho em, thật sâu sắc, bất ngờ.

Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần Đất Nước

Để rồi đi đến một khái quát – lịch sử cho đất – nước – bốn – ngàn – năm.

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mà đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Những phát hiện này đã nêu bật tư tưởng cốt lõi của đoạn thơ là đất nước của nhân dân. Nhưng đất nước của nhân dân cũng chính là đất nước của ca dao thần thoại. Đất nước ấy đã.

Dạy anh biết yêu em từ thuở trong nôi

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội

Biết trồng tre mà đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu...

Sử dụng đậm đặc chất liệu dân gian mà bài thơ vẫn thoáng là do Nguyễn Khoa Điềm đã biết chọn lọc những cái tiêu biểu nhất, có ý nghĩa nhất và quan trọng hơn, là anh đã biết “*ché biến*” nó, vận dụng nó một cách sáng tạo vào lời thơ của mình. Vì vậy, những yếu tố của văn hóa, văn học dân gian ở đây đã hòa nhập khá tự nhiên với cách diễn đạt và tư duy hiện đại,

tạo ra màu sắc thẩm mỹ vừa quen thuộc lại vừa mới mẻ của thơ anh. Và đó mới chính là điều đóng góp quan trọng của giọng thơ Nguyễn Khoa Điềm trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam.

Một gương mặt đất nước mang sắc thái hiện đại và một gương mặt đất nước đậm đà phong vị dân gian đã đem đến cho thế hệ trẻ trong nhà trường những rung động thẩm mỹ và những cảm nhận đầy đủ, trọn vẹn về Tổ quốc, chắc chắn sẽ khơi dậy trong các em những tình cảm tốt đẹp và những dự định lớn lao để góp phần xây dựng đất nước. Vui sướng hơn khi những bài thơ đó đã đến với thế hệ tương lai của đất nước.